

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế làm việc của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 xã Rạng Đông ở các đơn vị bầu cử**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/06/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định kiện toàn Ủy ban Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 xã Rạng Đông;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 1;

Căn cứ Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 2;

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 3;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 4;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 5;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Rạng Đông về việc thành lập Ban Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031, Đơn vị Bầu cử số 6;

Theo đề nghị của Thư ký Ủy Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026-2031.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 xã Rạng Đông ở các Đơn vị Bầu cử.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 xã Rạng Đông ở các Đơn vị Bầu cử và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- UB bầu cử tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BTT UBMTTQ VN xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PVHXXH.



**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Hoài Nam**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Rạng Đông, ngày 03 tháng 02 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**Của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031  
xã Rạng Đông ở các Đơn vị bầu cử**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBBC ngày 03/02/2026 của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 – 2031 xã Rạng Đông ở các Đơn vị bầu cử)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc và hình thức làm việc; chế độ, lề lối làm việc, quy trình xử lý công việc; các cuộc họp của Ban bầu cử đại biểu HĐND xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026 -2031 ở các đơn vị bầu cử (sau đây gọi là Ban bầu cử); xác định mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo của Ban bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các Thành viên Ban bầu cử.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban bầu cử**

Ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, số 85/2015/QH13, được Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 83/2025/QH15, ngày 24/6/2025; Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026 -2031 và các quy định có liên quan.

**Điều 3. Nguyên tắc và hình thức làm việc**

1. Nguyên tắc làm việc:

Ban bầu cử hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành.

2. Các hình thức làm việc: Cuộc họp toàn thể, cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản.

**Điều 4. Chế độ, lề lối làm việc, quy trình xử lý công việc**

1. Chế độ làm việc

Ban bầu cử làm việc theo chế độ hội nghị, bao gồm các cuộc họp toàn thể, cuộc họp bộ phận thường trực và cuộc họp của lãnh đạo ban bầu cử.

Trưởng ban triệu tập, chủ trì cuộc họp, chịu trách nhiệm chung và ký các văn bản của Ban bầu cử. Phó Trưởng ban thường trực được quyền triệu tập và điều hành

cuộc họp theo ủy quyền hoặc phân công của Trưởng ban, báo cáo kết quả cuộc họp với Trưởng ban, ký biên bản cuộc họp và báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền, theo dõi tiến độ. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp, báo cáo kịp thời kết quả công việc, tuân thủ quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc.

Các cuộc họp được lập biên bản, có chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban bầu cử phải trao đổi, hội ý công việc, đánh giá rút kinh nghiệm về những công việc của mỗi thành viên.

Khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong ngày bầu cử, phải đeo phù hiệu của Ban bầu cử.

## 2. Quy trình xử lý công việc

Đối với nhiệm vụ thường xuyên: các ủy viên Ban bầu cử báo cáo Phó Trưởng Ban thường trực để xem xét, giải quyết.

Đối với nhiệm vụ định kỳ: các ủy viên Ban bầu cử gửi báo cáo đến Thư ký để tổng hợp, trình cuộc họp Ban bầu cử thông qua.

Đối với nhiệm vụ đột xuất, phát sinh: các ủy viên Ban bầu cử báo cáo Phó Trưởng Ban thường trực để trình bộ phận thường trực xem xét, quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các báo cáo theo quy định: Thư ký dự thảo báo cáo, gửi bộ phận thường trực đóng góp ý kiến, Phó Trưởng Ban thường trực ký ban hành.

Đối với việc lập biên bản xác định kết quả bầu cử: Sau khi nhận, kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ban bầu cử lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình.

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được lập thành bốn bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử.

Xử lý tình huống an ninh: Nếu xuất hiện tình hình an ninh, trật tự phức tạp thì Ban bầu cử thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia, của Thông tư 21/2025/TT-BNV và của cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 5. Các cuộc họp**

Ban bầu cử họp định kỳ theo các mốc thời gian của cuộc bầu cử để đánh giá tiến độ và chỉ đạo công tác bầu cử trên địa bàn. Nội dung họp nhằm rà soát công việc theo kế hoạch, giải quyết những vấn đề phát sinh, triển khai nhiệm vụ, đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra đúng lịch trình. Trường họp thành viên Ban bầu cử không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban.

Cuộc họp đột xuất được tổ chức theo đề nghị của Trưởng ban bầu cử. Cuộc họp của Ban Bầu cử có thể mời thêm thành phần khác và do Trưởng Ban bầu cử quyết định.

Tài liệu phục vụ cuộc họp phải được gửi đến thành viên Ban bầu cử trước ngày họp, trừ phiên họp đột xuất.

Nội dung cuộc họp được ghi biên bản, ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, nội dung thảo luận và các kết luận, quyết định được thông qua.

Sau mỗi cuộc họp, Thư ký Ban bầu cử có trách nhiệm dự thảo thông báo kết luận và hoàn thiện các văn bản của Ban bầu cử theo quy định.

Tùy nội dung, yêu cầu và tính chất, Trưởng ban bầu cử quyết định việc xin ý kiến của các thành viên Ban bầu cử bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến. Các thành viên khi nhận được văn bản xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời và gửi lại theo thời gian yêu cầu.

### **Điều 6. Phân công nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên**

#### **- Trưởng ban:**

Phụ trách chung về công tác bầu cử.

Phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên trong quá trình thực hiện công tác bầu cử.

Kiểm tra việc thực hiện những công việc còn tồn đọng và phân công các thành viên thực hiện các công việc tiếp theo theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử.

Chịu trách nhiệm giữ mối liên hệ với Ủy Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, với UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo bầu cử.

#### **- Phó Trưởng ban Thường trực:**

Chịu trách nhiệm giúp Trưởng ban điều hành, lãnh đạo Ban bầu cử khi Trưởng ban đi vắng.

Thường xuyên theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên trong quá trình thực hiện công tác bầu cử, giúp Trưởng ban điều hành, phụ trách toàn diện công tác bầu cử.

#### **- Thư ký Ban bầu cử**

Chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, con dấu, tổng hợp chung công tác bầu cử của Ban bầu cử.

Nhận và phân phối tài liệu, phiếu bầu cử kịp thời cho các Tổ bầu cử.

Nhận, tổng hợp và kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử của các Tổ bầu cử; lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử.

Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo hướng dẫn, yêu cầu của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xã Rạng Đông, nhiệm kỳ 2026 -2031.

### **Điều 7. Bộ phận thường trực Ban bầu cử**

Thường trực ban bầu cử gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký,

Có trách nhiệm kịp thời chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, nắm bắt tình hình bầu cử; giúp Ban bầu cử tổ chức và điều hành thường xuyên công tác bầu cử ở đơn vị bầu cử.

Tiếp nhận, tổng hợp, xử lý thông tin; chuẩn bị và cho ý kiến đối với các nội dung, tài liệu trước khi tổ chức các cuộc họp; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện tại các khu vực bỏ phiếu.

Thực hiện chế độ báo cáo và các nhiệm vụ khác do Ban bầu cử phân công; Phó Trưởng ban thường trực chỉ đạo hoạt động của Bộ phận thường trực.

### **Điều 8. Môi quan hệ công tác**

Đối với Thường trực HĐND xã, UBND xã, Ủy ban Bầu cử xã và Ban Chỉ đạo bầu cử xã: Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất về tiến độ; thực hiện các nhiệm vụ được giao và xin ý kiến chỉ đạo xử lý các tình huống vượt thẩm quyền.

Đối với tổ bầu cử trên địa bàn đơn vị bầu cử: Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo và đôn đốc thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo**

Yêu cầu: Đảm bảo trung thực, khách quan, kịp thời theo yêu cầu của UBND và Ủy ban bầu cử xã.

Báo cáo ngày bầu cử: Thực hiện báo cáo nhanh định kỳ vào các mốc: 09 giờ sáng, 11 giờ 30 sáng, 15 giờ chiều, 19 giờ tối và 22 giờ tối.

Việc tổ chức khai mạc bầu cử (đối với các báo cáo lần đầu lúc 9h sáng)

Nội dung: Việc tổ chức khai mạc bầu cử (đối với các báo cáo lần đầu lúc 9h sáng); diễn biến và tiến độ cử tri bỏ phiếu; dư luận nhân dân; thuận lợi/khó khăn về giao thông, thời tiết; tình hình an ninh trật tự và các tình huống phát sinh.

Việc báo cáo tình hình, kết quả sơ bộ và kết quả chính thức cuộc bầu cử thực hiện theo quy định của Luật Bầu cử.

### **Điều 10. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Ban bầu cử do ngân sách nhà nước cấp phục vụ công tác bầu cử theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

Các thành viên Ban bầu cử, Tổ bầu cử, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành** Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị gửi về bộ phận thường trực của Ban bầu cử để xem xét giải quyết./.